

tiếp thị, mở rộng thị trường, phát triển cơ sở hạ tầng,... cũng đã có chỉ đạo thông qua Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, nhưng đến nay nhiều Bộ, ngành vẫn chưa có Thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện hoặc có hướng dẫn nhưng khó thực hiện; kinh phí đào tạo cán bộ hợp tác xã và kinh phí chương trình xúc tiến thương mại dành cho các hoạt động của kinh tế tập thể còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của các tổ chức kinh tế tập thể trong thời gian qua; Một số chính sách hỗ trợ quy định mức tối đa khi thực hiện, do vậy các địa phương có khả năng vận dụng nguồn lực nhưng lại không thực hiện được.

(2) Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị chưa chú trọng đến công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng các tổ chức kinh tế tập thể, chưa chủ động phối hợp với các ngành liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của ngành mình trong công tác hỗ trợ kinh tế tập thể; sự phối hợp thiếu đồng bộ, nhiều chính sách hỗ trợ chậm thực hiện; một số địa phương chưa tin tưởng năng lực quản lý, phát triển sản xuất kinh doanh của hợp tác xã, chưa mạnh dạn vận dụng các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt là vấn đề chính sách đất đai, chuyển giao các công trình công ích cho hợp tác xã quản lý, khai thác và đầu tư... do vậy các chính sách hỗ trợ chưa phát huy được hiệu quả; Việc bố trí cán bộ bán chuyên trách theo dõi lĩnh vực kinh tế tập thể ở cấp huyện, xã chậm và thiếu ổn định đã ảnh hưởng đến việc nắm thông tin, theo dõi hoạt động và hỗ trợ kinh tế tập thể trên địa bàn.

- Phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất của người nông dân. Trong khi đó, có rất ít mô hình liên kết sản xuất thành công, có hiệu quả để tuyên truyền, nhất là các chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa.

3. Những hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể

- Về hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực: Mặc dù đã tổ chức nhiều lớp đào tạo, tập huấn, qua đó đã góp phần nâng cao năng lực quản lý điều hành cho cán bộ quản lý hợp tác xã. Tuy nhiên do trình độ, độ tuổi của các đối tượng được cử đi tập huấn không đồng đều nên khả năng tiếp thu kiến thức của một số cán bộ còn hạn chế. Một số cán bộ quản lý hợp tác xã sau khi được đào tạo, tập huấn đã không còn làm việc cho hợp tác xã mà chuyển sang làm việc cho các doanh nghiệp với mức lương cao hơn.

- Hỗ trợ về đất đai: Một số địa phương không còn quỹ đất công và trong kỳ quy hoạch tổng thể chưa tính đến quy hoạch đất phát triển hợp tác xã; do vậy khi hợp tác xã thành lập, địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc hỗ trợ văn phòng, đất sản xuất. Mặt khác một số hợp tác xã được giao đất xây dựng văn phòng, đầu tư các dự án nhưng do hạn chế về tài chính nên triển khai chậm, không hiệu quả. Nhiều hợp tác xã chưa chủ động liên hệ với chính quyền địa phương để được hỗ trợ đất.

- Hỗ trợ về tài chính - tín dụng: Nhìn chung, việc tiếp cận vốn vay của các tổ chức kinh tế tập thể còn rất khó khăn, khó tiếp cận vốn vay từ các ngân hàng thương mại, do không có tài sản thế chấp. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của đa số các hợp tác xã là hỗ trợ thành viên phát triển kinh tế hộ, nên

hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao. Do đó, hợp tác xã lại càng khó tiếp cận các nguồn vốn vay. Quỹ trợ vốn phát triển hợp tác xã quy mô còn nhỏ nên chỉ tập trung cho vay vốn lưu động với thời hạn vay ngắn (12 tháng) nên chưa thực sự đáp ứng được nguyện vọng của các hợp tác xã; đặc biệt là các hợp tác xã cần vốn để đầu tư dài hạn. Một số hợp tác xã khi được tiếp cận vốn vay chậm thanh toán khi đáo hạn nên không tạo niềm tin đối với các tổ chức tín dụng và ngân hàng.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại: Kinh phí hỗ trợ cho kinh tế tập thể tham gia các chương trình xúc tiến thương mại còn thấp, nên chưa khuyến khích nhiều hợp tác xã tham gia hoạt động này.

- Hỗ trợ ứng dụng đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công: Trong những năm qua, công tác hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, chuyển giao khoa học kỹ thuật, thực hiện chương trình Viet GAP, Global GAP,... đã được các cấp, các ngành quan tâm, nhưng sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương còn chưa chặt chẽ; đơn vị được chọn thiếu năng lực quản lý điều hành, thiếu kinh phí thực hiện, nên không thể đầu tư mở rộng diện tích để nâng cao mức sản lượng cung cấp theo yêu cầu của đơn vị tiêu thụ hàng hóa. Bên cạnh đó còn có một số hợp tác xã không đủ kinh phí để thực hiện tái chứng nhận chất lượng hàng hóa theo định kỳ nên cũng đã làm ảnh hưởng đến công tác hỗ trợ.

D. KIẾN NGHỊ

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chính phủ trên cơ sở tổng kết thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục ban hành chính sách hỗ trợ KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 và đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí kinh phí cho địa phương để triển khai hỗ trợ đến các HTX.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 nên quy định khung mức hỗ trợ tối thiểu, còn mức tối đa để tùy thuộc các địa phương vận dụng nguồn lực thực hiện, quy định này để tạo điều kiện cho các địa phương mạnh dạn có chính sách, vận dụng nguồn lực mang tính đột phá hỗ trợ cho KTTT, HTX được tốt hơn.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ phát triển HTX để hoàn thiện hệ thống các quỹ từ Trung ương đến địa phương, từ đó có căn cứ pháp lý thống nhất đối với việc thành lập, tổ chức hoạt động của các quỹ hỗ trợ HTX địa phương; các Quỹ để mở rộng hơn nữa các hoạt động hỗ trợ HTX, tổ hợp tác và liên hiệp HTX, góp phần đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chính phủ bổ sung Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định về xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ HTX thực hiện “kiểm toán kết hợp tư vấn phát triển HTX” từng năm đối với tất cả các HTX sau chuyển đổi về tổ chức và hoạt động theo Luật HTX 2012; Đề nghị Chính phủ ban hành chính sách ưu đãi về thuế riêng đối với các HTX.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021
VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THỰC HIỆN

I. Bối cảnh chung và dự báo những thuận lợi, khó khăn

1. Bối cảnh chung

Trong năm 2021, bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều yếu tố và điều kiện thuận lợi đan xen với những khó khăn, thách thức cho phát triển kinh tế tập thể:

- Tình hình thế giới ngày càng phức tạp. Khí hậu ngày càng khắc nghiệt; thiên tai, dịch bệnh Covid -19 diễn ra phức tạp và khó lường. Kinh tế thế giới ngày càng phát triển, các chuỗi cung ứng toàn cầu tạo sự liên kết chặt chẽ của nền kinh tế thế giới. Đồng thời với nó là sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các nền kinh tế. Cuộc chiến thương mại giữa 2 nước lớn, Mỹ - Trung Quốc và xu hướng xoay trục tìm kiếm đồng minh thương mại mới của Mỹ vừa là cơ hội cũng là thách thức lớn đối với các quốc gia và sẽ ảnh hưởng toàn diện đến toàn bộ thế giới.

- Tình hình trong nước: Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu rộng vào tiến trình toàn cầu hóa và Hội nhập kinh tế quốc tế. Vị thế của Việt Nam ngày càng được tăng cường với sự chủ động tham gia trong các hoạt động quốc tế tại Liên Hiệp quốc, ASEAN và các tổ chức quốc tế đa phương khác; trong lĩnh vực kinh tế, ngoài các mối quan hệ tích cực với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế, Việt Nam còn tham gia vào các tổ chức kinh tế, thương mại khu vực và thế giới, ký kết các hiệp định hợp tác kinh tế đa phương. Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo những hiệp định Mậu dịch tự do, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang mở ra cho nước ta nhiều cơ hội cũng như thách thức. Tuy nhiên, bên cạnh đó nền kinh tế nước ta cũng gặp phải một số khó khăn, như ảnh hưởng dịch Covid -19; kinh tế Việt Nam đã và đang tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng nên sẽ chịu ảnh hưởng nhiều chiều và mạnh hơn từ những biến động phức tạp, khó lường và chứa đựng nhiều rủi ro của tình hình quốc tế;

- Tình hình của tỉnh: năm 2021 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc khởi đầu thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa IX) về mục tiêu giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 5 năm 2021-2025. Với những lợi thế về địa lý kinh tế, những thành tựu đạt được về phát triển kinh tế; sự ổn định về chính trị xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại trong và ngoài nước. Tuy nhiên, tỉnh cũng đối mặt với những khó khăn và thách thức, đó là hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đồng bộ; quy mô dân số lớn; chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động còn thấp; trình độ công nghệ, năng lực quản trị kinh doanh các doanh nghiệp trong nước còn kém; thách thức ứng phó với biến đổi khí hậu theo chiều hướng khắc nghiệt, thiên tai và dịch bệnh Covid -19 sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế nói chung và kinh tế tập thể nói riêng.

2. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi:

- Văn bản hướng dẫn Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về thi hành Luật HTX được triển khai. Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Chính phủ sẽ ban hành Chương trình hỗ trợ giai đoạn 2021-2025, Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và các chính sách hỗ trợ, khuyến khích hợp tác xã phát triển của các Bộ, ngành được ban hành cụ thể hơn; UBND tỉnh ban hành cơ chế hỗ trợ cho các HTX; chỉ đạo các ngành chức năng, các địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Việc phân công cán bộ chuyên trách, cán bộ bán chuyên về quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể được thực hiện ở một số sở, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã.

b) Khó khăn:

- Mặc dù đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, nhưng nhìn chung công tác triển khai các chính sách hỗ trợ cho hợp tác xã, đặc biệt là việc hỗ trợ về vốn và đất đai còn chậm.

- Nhận thức về bản chất hợp tác xã kiểu mới của cán bộ, thành viên, người lao động trong hợp tác xã và cán bộ quản lý nhà nước về hợp tác xã còn hạn chế;

- Việc HTX sau chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 vẫn còn khó khăn. Phần lớn các Hợp tác xã đều rơi vào tình trạng thiếu vốn, thiếu mặt bằng sản xuất, đất để xây dựng trụ sở; trình độ ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất của các HTX lạc hậu, thiếu khả năng để đổi mới hoặc nhận chuyển giao công nghệ mới; trình độ quản lý còn nhiều hạn chế.

II. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

- Khuyến khích phát triển KTTT trên các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế, trên mọi vùng lãnh thổ; các hình thức mở rộng quy mô thành viên; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh; sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết với doanh nghiệp; bảo đảm lợi ích thành viên...

- Tiếp tục củng cố mở rộng và phát triển hợp tác xã trong các ngành, lĩnh vực; củng cố phải đảm bảo các quy định của Luật Hợp tác xã 2012, trước hết là nguyên tắc tự nguyện, đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của thành viên tham gia HTX, đảm bảo nguyên tắc về góp vốn, công tác tổ chức và chiến lược hoạt động. Tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tăng cường các hoạt động “liên doanh”, “liên kết” giữa HTX với các tổ chức kinh tế khác để vừa mở rộng phạm vi hoạt động, quy mô sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và đảm bảo sự phát triển bền vững.

III. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, nhất là đối với HTX nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của

các loại hình kinh tế tập thể trên địa bàn; đảm bảo các tổ chức kinh tế tập thể ngày càng phát triển bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định an ninh, chính trị, đặc biệt là vùng nông thôn; gắn phát triển kinh tế tập thể với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng và thực hiện mô hình liên kết chuỗi ở các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, tạo điều kiện hỗ trợ cho hợp tác xã chăn nuôi liên kết với các hợp tác xã, doanh nghiệp chế biến thực phẩm và các đơn vị tiêu thụ; hỗ trợ hợp tác xã mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, liên kết, hợp tác, sáp nhập thành hợp tác xã quy mô lớn; tập trung xây dựng một số mô hình điển hình tiên tiến, hiện đại để tạo điều kiện cho việc phổ biến, nhân rộng.

- Khuyến khích xây dựng và phát triển mô hình KTTT, HTX nhanh và bền vững; phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều nhân dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia KTTT, HTX. Vận động thành viên góp thêm vốn, mở rộng liên doanh, liên kết giữa các tổ hợp tác, hợp tác xã với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; Ưu tiên phát triển tổ chức KTTT gắn với chuỗi giá trị, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và có tác động lớn với thành viên, cộng đồng.

IV. Mục tiêu cụ thể

1. Hợp tác xã:

1.1 Tổng số HTX đạt 464. Trong đó, thành lập mới 31 HTX.

1.2. Tổng số thành viên HTX đạt 112.766, trong đó thành viên mới là 470 người.

1.3 Doanh thu bình quân HTX: Doanh thu của các HTX đều tăng so với năm 2021, phần đầu đạt 13.699 triệu đồng/HTX.

1.4. Thu nhập bình quân: thu nhập của người lao động trong HTX đều tăng so với năm 2020, phần đầu đạt 81,2 triệu đồng/người.

1.5. Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo:

- Trình độ trung cấp đạt 53,9%.

- Trình độ Đại học, trên Đại học đạt 28,9%.

2. Tổ hợp tác:

2.1. Tổng số Tổ hợp tác 1.233 tổ. Trong đó thành lập mới 55 tổ.

2.2. Tổng số thành viên THT đạt 34.521, trong đó thành viên mới là 1.320 người.

2.3. Doanh thu của THT: đều tăng so với năm 2020, phần đầu đạt 1.092 triệu đồng/THT.

2.4. Thu nhập của THT: đều tăng so với năm 2020, phần đầu đạt 262 triệu đồng/THT.

V. Giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2021

1. Tham gia thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

1.1. Tham gia hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể

- Triển khai đến các sở, ngành, UBND các cấp tập trung rà soát lại tất cả các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể; kịp thời đề

xuất và giải quyết những khó khăn cho từng vấn đề cụ thể ở các cơ sở, thông qua đó đề xuất UBND Tỉnh kịp thời ban hành, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các quy định cho phù hợp với tình hình thực tế, hoặc kiến nghị với Trung ương những vấn đề bất cập về cơ chế, chính sách trong thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, HTX; các sở, ngành, UBND các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương triển khai, cụ thể hóa chính sách; Tập trung triển khai thực hiện hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, THT theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ.

- Triển khai Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; triển khai Luật hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị 12/CT-TTg ngày 20/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật hợp tác xã năm 2012.

1.2. Tham mưu củng cố bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế của các sở, ngành, địa phương. Phát huy hoạt động Ban chỉ đạo cấp tỉnh và cấp địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo quá trình phát triển kinh tế tập thể; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Văn phòng Liên minh HTX; đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế tập thể.

1.3. Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thi hành Luật hợp tác xã và việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

1.4. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích trong phong trào xây dựng phát triển kinh tế tập thể; xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả, điển hình tiên tiến để nhân rộng ra địa bàn.

2. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực hợp tác xã

Tiếp tục phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể, các Nghị quyết khác có liên quan và Luật Hợp tác xã, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã, các văn bản về chính sách phát triển kinh tế tập thể, phát triển HTX. Qua đó, nâng nhận thức cho các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế tập thể và phát triển HTX. Cụ thể:

2.1. Tổ chức tuyên truyền bằng hình thức thông qua tổ chức các lớp tuyên truyền tập trung: Tổ chức lớp tập huấn tại các xã được công nhận nông thôn mới; Tổ chức các lớp tuyên truyền dành cho cán bộ quản lý Hợp tác xã: Tổ trưởng Tổ hợp tác.

2.2. Tuyên truyền bằng hình thức thông qua bản tin, trang thông tin điện tử (Website) của Liên minh Hợp tác xã và của các sở, ngành, địa phương.

2.3. Tuyên truyền bằng hình thức thông qua Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai: Liên minh HTX tỉnh phối hợp Đài Phát thanh Truyền hình ĐN thực hiện phát sóng 24 chuyên đề trên Đài phát thanh Truyền hình ĐN, kênh ĐN1 và ĐN2; các tọa đàm định kỳ hàng quý.

2.4. Tuyên truyền bằng hình thức thông qua các HTX tự tổ chức tuyên truyền tại đơn vị

- Tạo điều kiện, hỗ trợ cho các HTX đưa thông tin, hình ảnh, sản phẩm, quảng bá thương hiệu của mình trên các phương tiện truyền thông đại chúng hoặc bằng các hoạt động hội chợ triển lãm, khảo sát thị trường theo chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh...

- Hỗ trợ cung cấp tài liệu, báo cáo viên tuyên truyền.

- Hướng dẫn, tư vấn kỹ thuật tổ chức buổi tập huấn để các tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX tổ chức công tác tuyên truyền cho chính thành viên và thành viên của mình trong cộng đồng dân cư nơi HTX đóng trụ sở để các thành viên, người lao động và người dân nơi đây hiểu rõ thêm về HTX theo Luật Hợp tác xã 2012, tin tưởng và cùng nhau xây dựng HTX ngày càng vững mạnh.

2.5. Nâng cao năng lực nguồn nhân lực hợp tác xã

Để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý HTX giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế và tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 5 (khóa IX) theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-BBT của Ban Bí thư; công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX năm 2021 phải được thật sự coi trọng, là một trong những yếu tố có ý nghĩa trực tiếp quyết định đưa hợp tác xã ra khỏi tình trạng yếu kém.

Căn cứ trình độ cụ thể đội ngũ cán bộ quản lý HTX, để xây dựng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng. Ngoài việc bồi dưỡng về quan điểm phát triển kinh tế tập thể của Đảng, Luật HTX, chính sách hỗ trợ khuyến khích kinh tế hợp tác xã, cần tập trung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cụ thể; đặc biệt coi trọng việc tham quan nghiên cứu thực tế các mô hình điển hình tiên tiến trong và ngoài tỉnh. UBND tỉnh giao Liên minh HTX phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện và thành phố thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX.

3. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX, THT theo quy định tại Nghị định 193/2013/NĐ-CP; Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh

3.1. Hỗ trợ thành lập mới

Tổng số hợp tác xã dự kiến thành lập trong năm 2021 là: 31 HTX.

- Giao Liên minh HTX thực hiện chi hỗ trợ trực tiếp cho số Hợp tác xã được thành lập. Mức chi cụ thể căn cứ căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Liên minh HTX giao Trung tâm hỗ trợ Hợp tác xã thực hiện công tác tư vấn hỗ trợ thành lập hợp tác xã; xây dựng điều lệ; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cho các HTX.

3.2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thành viên HTX

Số lượng cán bộ dự kiến đào tạo: 350 lượt người. Nội dung đào tạo: Các chuyên đề kiến thức quản lý liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, Quỹ TDND, Luật HTX năm 2012; Luật các tổ chức tín dụng, kỹ năng xúc tiến thương mại; học tập nghiên cứu tại các HTX, Quỹ TDND trong và ngoài tỉnh. Thời gian: 07 ngày.

3.3. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế tập thể

Đối tượng: các cán bộ bán chuyên trách về kinh tế tập thể cấp xã, huyện, cấp tỉnh. Số lượng học viên: 70-80 học viên/lớp. Nội dung: Những kiến thức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, kỹ năng phát triển HTX, THT, khảo sát thực tế tại các địa phương trong và ngoài tỉnh. Thời gian: 05 ngày. Hình thức đào tạo: Tập trung tại hội trường 03 ngày; 02 ngày đi học tập, khảo sát thực tế tại cơ sở. Số lượng lớp: dự kiến mở 02 lớp.

3.4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

- Thực hiện chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh. Trong đó tập trung hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác kết nối giao thương với các doanh nghiệp lớn để mở rộng thị trường trong nước, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và xuất khẩu ra thị trường thế giới.

- Giao Liên minh HTX chủ trì thực hiện Kế hoạch xúc tiến thương mại của Liên minh HTX Việt Nam về tổ chức Hội chợ xúc tiến thương mại Hợp tác xã năm 2020 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Trong đó có hỗ trợ cho các HTX, THT có nhu cầu tham gia hội chợ; mở các lớp kỹ năng xúc tiến thương mại, bán hàng; hội nghị kết nối giao thương cho các HTX, THT.

3.5. Hỗ trợ tín dụng

- Giao Liên minh HTX tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ trợ vốn phát triển hợp tác xã Đồng Nai; UBND tỉnh sẽ xem xét chuyển số vốn tạm ứng từ ngân sách tỉnh hiện tại sang cấp vốn, đồng thời trong năm 2021 cấp thêm 50 tỷ đồng cho Quỹ sau khi thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

- UBND tỉnh giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chỉ đạo các ngân hàng thương mại trong tỉnh thực hiện các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường chỉ đạo Ngân hàng phát triển, Quỹ đầu tư, Quỹ bảo vệ môi trường và các quỹ khác để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX và thành viên THT, HTX tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh

3.6. Hỗ trợ về ứng dụng Khoa học - Công nghệ

Thực hiện hỗ trợ HTX ứng dụng, đổi mới, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ cụ thể: Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Liên minh HTX triển khai chương trình hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới.

3.7. Triển khai thực hiện hỗ trợ chính sách đất đai

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát nhu cầu sử dụng đất; hoàn chỉnh thủ tục và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX đã có đất làm trụ sở, đất sản xuất, kinh doanh. Các đơn vị có liên quan phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các huyện, thành phố và các đơn vị thuộc sở thực hiện hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX được thuê đất và các thủ tục về môi trường.

- Tập trung hỗ trợ cho các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; thực hiện hỗ trợ thủ tục về giao đất, thuê đất làm trụ sở, nhà kho HTX. Những HTX chưa có đất làm trụ sở, đất làm nơi sản xuất kinh doanh, đề nghị UBND các huyện, thành phố rà soát, chỉ đạo cấp xã tiến hành quy hoạch đất cho các HTX. Việc quy hoạch, bố trí đất cho các HTX, nhất là địa điểm sản xuất kinh doanh được thuận lợi để tạo điều kiện cho HTX phát triển.

3.8. Tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác

Căn cứ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Liên minh HTX phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn các THT, HTX, liên hiệp HTX xây dựng dự án thực hiện và nhận các công trình do nhà nước chuyển giao quản lý, khai thác tại địa bàn các xã điểm nông thôn mới như: đường, điện, nước, trường, trạm, chợ, nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường, thủy lợi kênh mương nội đồng... để phát triển THT, HTX gắn với phát triển nông nghiệp nông thôn. Một số chương trình đã giao cho HTX thì phối hợp cơ quan quản lý chương trình thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các phát sinh trong quá trình thực hiện cho hiệu quả hơn.

UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể HTX thụ hưởng về chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng theo Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT về hướng dẫn điều kiện tiêu chí thụ hưởng về chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ về bảo quản, chế biến sản phẩm sau thu hoạch của các HTX.

Đề nghị Sở Tài chính cân đối kinh phí cho các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các chương trình trên.

3.9. Công tác tập huấn, tuyên truyền Luật HTX

a) Tổ chức lớp tuyên truyền tại các xã:

Đối tượng: các thành viên HTX, thành viên tổ hợp tác, câu lạc bộ năng suất cao; các sáng lập viên thành lập THT, HTX; các cán bộ, hội viên các đoàn thể chính trị trên địa bàn tỉnh. Số lượng dự kiến: 2.000 người. Nội dung đào tạo: Luật HTX và các chính sách hỗ trợ. Thời gian: không quá 01 ngày. Hình thức đào tạo: Tập trung. Số lượng lớp: dự kiến mở 25 lớp.

b) In tài liệu tuyên truyền: In 2.000 cuốn sách hỏi đáp về Luật HTX, THT.

c) Tuyên truyền bằng hình thức thông qua Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai

Liên minh HTX tỉnh tiếp tục phối hợp Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai thực hiện các nội dung của năm 2021 tại đề án “Chương trình tuyên truyền về kinh tế tập thể của tỉnh trên sóng Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai giai đoạn 2018-2023” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Văn bản số 10674/UBND-KT ngày 09/10/2018 và giao nhiệm vụ hàng năm.

3.10 Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề

Đối tượng: Cán bộ HTX (mỗi đơn vị 2-3 người). Số lượng: 02 hội thảo (mỗi hội thảo khoảng 70 người). Thời gian: 01 ngày. Địa điểm: Hội trường Liên minh HTX. Nội dung: hướng dẫn xây dựng mô hình và giải pháp tổ chức hoạt động HTX theo từng lĩnh vực.

3.11. Triển khai thực hiện một số hoạt động hỗ trợ khác

a) Chương trình phát hành bản tin kinh tế tập thể

Đối tượng: các HTX, THT, sở, ban, ngành, UBND các cấp của tỉnh, Liên minh HTX các tỉnh bạn. Nội dung: Thông tin về chính sách pháp luật có liên quan đến HTX và doanh nghiệp; thông tin thị trường, khoa học công nghệ; các hoạt động của HTX, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Số lượng: 700 bản/tháng.

b) Nâng cấp và Quản lý hoạt động trang thông tin điện tử (Website) của Liên minh HTX

- Nâng cấp trang thông tin điện tử (Website) của Liên minh HTX. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế tập thể. Mục đích để quản lý thông tin LHHTX, HTX, THT; quản lý Thông tin thành viên của HTX; quản lý người dùng ở các cấp; tạo lập thống kê, báo cáo theo mẫu quy; hỗ trợ cho hợp tác xã, tổ hợp tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, xúc tiến thương mại

- Quản lý và duy trì hoạt động trang thông tin điện tử (Website) của Liên minh HTX. Thông tin giới thiệu một cách khoa học đến các HTX, THT, doanh nghiệp thành viên và các khách hàng về những hoạt động của toàn hệ thống Liên minh HTX tỉnh; thông tin về chính sách, kiến thức pháp luật; cung cấp và giải thích các văn bản pháp luật về thuế, đất đai, tín dụng... Hướng dẫn lập dự án đầu tư và phương án vay vốn các tổ chức tín dụng, hướng dẫn ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính; các chương trình đào tạo có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Hỗ trợ cho các HTX, tổ hợp tác quảng bá các sản phẩm, bán hàng qua mạng đến khách hàng, người tiêu dùng có thể tìm hiểu về các sản phẩm một cách nhanh chóng, tạo điều kiện thuận tiện trong kinh doanh cho HTX, Tổ hợp tác.

- Quản lý và duy trì hoạt động cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế tập thể: Liên minh HTX phối hợp các huyện, thành phố để cập nhật dữ liệu về Liên hiệp Hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác; Quản lý thông tin thành viên của HTX; Quản lý người dùng ở các cấp; Tạo lập thống kê, báo cáo theo mẫu quy định; Hỗ trợ cho Hợp tác xã, Tổ hợp tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, xúc tiến thương mại được tốt hơn.

3.12. Thực hiện hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh

Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ chuyên viên, khảo sát các HTX; đôn đốc các thành viên thực hiện nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế tập thể;

Liên minh Hợp tác xã tỉnh tăng cường phối hợp giữa các thành viên Ban chỉ đạo cấp tỉnh và cấp huyện, tổ chức họp giao ban tình hình Kinh tế tập thể tại các xã còn yếu, hoặc xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; tiếp tục ký kết chương trình phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa năm 2021.

- a) Hội nghị tổng kết (01 lần/năm): Thành phần: gồm các thành viên BCD, tổ chuyên viên, các ban, ngành liên quan, các đơn vị kinh tế tập thể. Số lượng: dự kiến khoảng 100 người.

b) Hội nghị sơ kết 6 tháng và tổ chuyên viên (04 lần/năm): Thành phần: gồm các thành viên BCD, tổ chuyên viên, và các bộ phận liên quan. Số lượng: dự kiến khoảng 50 người/ lần).

* Kinh phí: công việc Ban chỉ đạo KTTT các huyện, thành phố đảm nhiệm do ngân sách cấp huyện và thành phố; Kinh phí công việc do Thường trực Ban chỉ đạo PTKTTT tỉnh (Liên minh HTX) thực hiện do ngân sách cấp tỉnh cấp (Sở Tài chính bố trí).

3.13 Học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình HTX

a) Học tập thực tế xây dựng mô hình HTX tại tỉnh Quảng Ninh và TP. Hải Phòng

Đối tượng: Thành viên và Tổ chuyên viên Ban chỉ đạo KTTT tỉnh và Ban chỉ đạo các huyện, TP. Long Khánh và TP. Biên Hòa; cán bộ, viên chức Văn phòng Liên minh HTX; các HTX, QTD trên địa bàn tỉnh. Số lượng: 15 người. Thời gian: 7 ngày. Dự kiến tổ chức: Quý 3/2021.

b) Học tập thực tế xây dựng mô hình HTX tại tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận

Đối tượng: Thành viên và Tổ chuyên viên Ban chỉ đạo KTTT tỉnh, cấp huyện và cấp xã; cán bộ, viên chức Văn phòng Liên minh HTX; các HTX, QTD trên địa bàn tỉnh. Số lượng: 20 người. Thời gian: 6 ngày. Dự kiến tổ chức: từ Quý 3/2021.

c) Học tập thực tế xây dựng mô hình HTX tại tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau

Đối tượng: Thành viên và Tổ chuyên viên Ban chỉ đạo KTTT tỉnh, cấp huyện và cấp xã; cán bộ, viên chức Văn phòng Liên minh HTX; các HTX, QTD trên địa bàn tỉnh. Số lượng: 20 người. Thời gian: 6 ngày. Dự kiến tổ chức: từ Quý 4/2021.

3.14 Triển khai các hoạt động của Trung tâm hỗ trợ Hợp tác xã và doanh nghiệp

Liên minh HTX giao Trung tâm hỗ trợ Hợp tác xã và doanh nghiệp phối hợp các chuyên gia tư vấn các cộng tác viên từ các sở ngành và các tổ chức khác thực hiện tư vấn hỗ trợ các HTX, THT:

- Tổ chức và thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn hỗ trợ thành lập hợp tác xã; xây dựng điều lệ; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cho các HTX.

- Hướng dẫn, cung cấp dịch vụ liên quan đến pháp luật như hướng dẫn giải đáp pháp luật; cung cấp dịch vụ pháp lý, tư vấn pháp luật có liên quan đến HTX.

- Hướng dẫn, cung cấp dịch vụ liên quan đến tài chính, kế toán như dịch vụ liên quan đến thuế và pháp luật, dịch vụ kế toán và kiểm toán.

V. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THỰC HIỆN NĂM 2021

Tổng dự dư kinh phí là: 50.407.000.000 đồng (đính kèm bảng chi tiết).

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Giao Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể. Tổng hợp kết quả thực hiện và đề xuất kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX phát triển.

2. Giao Sở Tài chính cân đối kinh phí cho nội dung hỗ trợ theo kế hoạch trên và cân đối kinh phí cho các huyện, thành phố thực hiện kế hoạch.

3. Giao các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố phối hợp Liên minh HTX tỉnh thực hiện Kế hoạch này; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc của các hợp tác xã, liên hiệp HTX, tổ hợp tác thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
 - Liên minh HTX Việt Nam;
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Thành viên BCĐ KTTT tỉnh, các huyện;
 - Sở: KHĐT, Tài chính;
 - Liên minh HTX tỉnh;
 - Chánh, Phó VP UBND ;
 - Lưu: VT, KTNS.
- Mphuong.ktns

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Phụ lục 1

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Đính kèm Kế hoạch số 9837 /KH-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	408	448	448	464
	Trong đó:					
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	382	433	433	464
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	39	40	40	31
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	18	11	11	15
	Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả	HTX	307	336	336	348
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	98.554	112.296	112.296	112.766
	Trong đó:					
	Số thành viên mới	Thành viên	397	368	368	470
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên				
3	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	9.938	10.596	10.596	11.350
	Trong đó:					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	1.006	658	658	564
	Số lao động thường xuyên là thành viên hợp tác xã	Người	8.932	9.938	9.938	10.786
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	1.610	1.726	1.726	2.090
	Trong đó:					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	702	947	947	1.087
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	342	483	483	585
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	12.667	13.300	13.300	13.699
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	7.600	7.980	7.980	8.220
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	1.019	1.018	1.018	1.038
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	76	78	78	81,2
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	1	1		1
	Trong đó: Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động		1	1		1
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX				
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người				
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm				
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm				
III	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.157	1.197	1.197	1.233
	Trong đó: Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	729	766	766	801
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	33.617	34.713	34.713	34.521
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	1025	1040	1040	1092
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	252	256	256	262,08

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Đính kèm Kế hoạch số 9837/KH-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	408			464
	Chia ra:					
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	156	185	185	190
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	31	34	34	34
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	16	16	16	17
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	34	34	34	34
	Hợp tác xã thương mại	HTX	72	78	78	79
	Hợp tác xã vận tải	HTX	52	52	49	52
	Hợp tác xã môi trường	HTX	41	42	42	43
	Hợp tác xã khác	HTX	6	7	7	15
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	1	1	1	1
	Chia ra:					
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX				
	- tiểu thủ công nghiệp	LHHTX				
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX				
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX				
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX				
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX				
	LH hợp tác xã khác	LHHTX				
3	TỔ HỢP TÁC					
	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.157	1.197	1.197	1.232
	Chia ra:					
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	1.017	1.017	1.017	1047
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	48	48	48	49
	Tổ hợp tác xây dựng	THT				
	Tổ hợp tác tín dụng	THT				
	Tổ hợp tác thương mại	THT				
	Tổ hợp tác vận tải	THT				
	Tổ hợp tác khác	THT	92	132	132	136

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Đính kèm Kế hoạch số 9837 /KH-UBND ngày 17/18/2020 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019			Ước thực hiện năm 2020			Kế hoạch năm 2021		
			Tổng số	CTMTQG XD Nông thôn mới	Trong đó	Tổng số	CTMTQG XD Nông thôn mới	Trong đó	Tổng số	CTMTQG XD Nông thôn mới	Trong đó
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)
15	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX										
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã										
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người	370			390,0			350		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	803			803,0			1.318,4		
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	803			803,0			1.318		
1.2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	1470			1.500,0			2.000		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	901,4			901,4			702		
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	901,4			901			702		
1.3	Thí điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người				3			6		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				150			300		
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng									

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019				Ước thực hiện năm 2020				Kế hoạch năm 2021		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
				CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác			CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)		
	Ngân sách địa phương	Tr đồng				150			300				
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường												
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	30			34			40				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	176			236			306				
	Trong đó												
	Ngân sách trung ương	Tr đồng											
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	176						306				
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới												
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	63			65			50				
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	184			366			342				
	Trong đó												
	Ngân sách trung ương	Tr đồng											
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	184						342				
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã												
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	26			21			50				
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	29.993			40.000			45.000				
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội												
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	52			52			52				
6	Hỗ trợ thành lập mới												
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	20			18			31				
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	271,3			394			955				

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019			Ước thực hiện năm 2020			Kế hoạch năm 2021		
			Tổng số	CTMTQG XD Nông thôn mới	Trong đó	Tổng số	CTMTQG XD Nông thôn mới	Trong đó	Tổng số	CTMTQG XD Nông thôn mới	Trong đó
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	271,3						955		
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGU, DIỆM NGHIỆP										
1	HỖ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	30			30					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng									
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
2	HỖ trợ giao đất, cho thuê đất										
2.1	Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX	41			41			41		
	Tổng diện tích đất được giao	ha	463			464			463		
2.2	Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX	10			2			9		
	Tổng diện tích đất được cho thuê	ha	53,92			0,42			6		
2.3	Số hợp tác xã được miễn, giảm tiền thuê đất	HTX									
	Tổng số tiền thuê đất được miễn, giảm	Tr đồng									
3	Ưu đãi về tín dụng										
3.1	Số hợp tác xã được vay tổ chức tín dụng	HTX	5			9			20		
	Số tiền được vay tổ chức tín dụng	Tr đồng	28.700,0			63.000			20.000		
3.2	Số hợp tác xã được hỗ trợ lãi suất vay	HTX	11								
	Số tiền được hỗ trợ lãi suất	Tr đồng	714,4								

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019				Ước thực hiện năm 2020				Kế hoạch năm 2021			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác	Tổng số	CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác	Tổng số	CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác
				CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác									
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)			
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh	HTX							5					
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	Tr đồng							100					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ													
	Trong đó													
	Ngân sách trung ương	Tr đồng							100					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng												
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm													
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	10						3					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	735						240					
	Trong đó													
	Ngân sách trung ương	Tr đồng							240					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	735						2.099					
6	Hỗ trợ khác	Tr đồng							370					
	Kinh phí Bản tin kinh tế tập thể	Tr đồng												
	Kinh phí duy trì Website và cập nhật dữ liệu KTTT	Tr đồng							198					
	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo PTKTTT tỉnh	Tr đồng							145					
	Kinh phí đào tạo CB KTTT	Tr đồng							381					
	Kinh phí tuyên truyền trên Đài truyền hình Đồng Nai	Tr đồng							523					
	Kinh phí hội nghị, hội thảo chuyên đề	Tr đồng							72					
	Kinh phí xây dựng mô hình mới	Tr đồng							410					
	Tổng dự trù kinh phí hỗ trợ năm 2021	Tr đồng							50.407					